

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2025
“V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Thắng – là Thư ký Toà án nhân dân huyện
Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố
Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2025/TLST-
DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày
20/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1992; nơi cư trú: T, H, thành phố
H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mai Hữu K, sinh năm 1982; nơi cư trú:
thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm
1978; Cùng nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại
Tòa án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Phan Văn H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên giữa ông: Phan Văn H (sau đây gọi tắt là “Bên
bán thịt”) có xác lập quan hệ làm ăn trong việc cung cấp heo hơi với vợ chồng ông
Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C (sau đây gọi tắt là “Bên mua thịt”) có địa chỉ tại
thôn P, xã S, huyện H, thành phố Đà Nẵng từ tháng 01/2022 đến nay.

Theo đó: Ban đầu khi mới làm ăn mua bán thịt heo với nhau hai bên đều có
làm hợp đồng nguyên tắc thời hạn là 12 tháng cụ thể: Năm 2022 hai bên có làm
hợp đồng nguyên tắc số 0201/2022/HĐNT thời hạn là từ ngày 02/01/2022 đến
31/12/2022, năm 2023 tiếp tục ký đồng nguyên tắc số 0202/2023/HĐNT thời hạn

là từ ngày 02/1/2023 đến 31/12/2023, đến 2024 do làm ăn với nhau được 02 năm có sự tin tưởng nhất định nên giữa hai bên không làm hợp đồng mà khi cần thịt bà C chỉ liên lạc qua điện thoại và khi ông D và bà C yêu cầu thì ông H cung cấp thịt heo đến tận nơi. Trong quá trình mua bán giữa hai bên, trong năm 2024 nhiều lần bà C và ông D đã không thanh toán tiền mua thịt đúng hẹn vì vậy số tiền mua thịt mà vợ chồng bà C và ông D đã nợ lên đến 1.519.515.750 đồng (Một tỷ, năm trăm mười chín triệu, năm trăm mười lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Quá trình mua bán hai bên thì ông D là người ký kết các văn bản nhưng bà C vợ ông D mới là người trực tiếp mua bán thịt với ông H. Nhằm xác định số tiền còn nợ trong quá trình cung cấp thịt heo, vào ngày 02/10/2024 và ngày 02/11/2024 giữa ông H và ông Nguyễn Đình D dưới sự chứng kiến của bà C đã ký Biên bản xác nhận công nợ với số tiền 1.519.515.750đ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười chín triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng), và hẹn trong vòng 07 ngày sẽ thanh toán hết số tiền theo biên bản xác nhận công nợ. Mặc dù ông Phan Văn H đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu vợ chồng bà Lê Thị Mỹ C, ông Nguyễn Đình D thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ theo Biên bản xác nhận công nợ đã ký ngày 02/10/2024 và ngày 02/11/2024 nhưng không nhận được sự phản hồi tích cực nào, cũng như thiện chí về việc trả tiền nợ.

Vì vậy ông H yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đình D và bà Lê Thị C trả số tiền là 1.519.515.750đ (Một tỷ năm trăm mười chín triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng), không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản tự khai ngày 07/5/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Đình D trình bày:

Vợ chồng tôi xác nhận quá trình mua bán thịt heo với ông Phan Văn H thì vợ chồng tôi còn nợ ông H số tiền 1.519.515.750đ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười chín triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Nay ông Phan Văn H yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền 1.519.515.750đ, vợ chồng tôi kính mong Tòa án xem xét giải quyết, cho chúng tôi trả dần cho đến khi hết nợ bởi lẽ hiện tại kinh tế gia đình quá khó khăn, làm ăn thua lỗ nhiều, mất khả năng trả nợ.

** Bị đơn bà Lê Thị Mỹ C được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do.*

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 02 bản gốc Biên bản xác nhận công nợ ngày 02/10/2024 và ngày 02/11/2024; 01 bản sao Căn cước công dân ông H, 02 bản photo Căn cước công dân của ông D, bà C; Giấy uỷ quyền ngày 25/3/2025; Bản trình bày của nguyên đơn, bản tự khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Ông Phan Văn H và vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C có quan hệ làm ăn với nhau từ rất nhiều năm, ông Phan Văn H chuyên bỏ thịt heo cho bà Lê Thị Mỹ C buôn bán. Quá trình mua bán hai bên thì ông D là người ký kết các văn bản nhưng bà C vợ ông D mới là người trực tiếp mua bán thịt với ông H. Trong năm 2024 ông D, bà C không thanh toán tiền mua thịt heo đúng thỏa thuận. Nhằm xác định số tiền còn nợ trong quá trình cung cấp thịt heo, vào ngày 02/10/2024 và ngày 02/11/2024 giữa ông H và ông Nguyễn Đình D dưới sự chứng kiến của bà C đã ký Biên bản xác nhận công nợ với số tiền 1.519.515.750đ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm mười chín triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng), và hẹn trong vòng 07 ngày sẽ thanh toán hết số tiền. Tuy nhiên sau đó vợ chồng ông D, bà C vẫn không thanh toán, quá trình giải quyết vụ án ông D xác nhận số tiền còn nợ ông H là 1.519.515.750đ và hứa trả dần cho đến khi hết nợ do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nhưng ông H không đồng ý.

Xét thấy, giao dịch dân sự mua bán thịt heo được xác lập giữa ông H và vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C là hoàn toàn tự nguyện nên có hiệu lực pháp luật. Sau khi mua thịt heo thì vợ chồng ông D, bà C không thanh toán tiền đúng thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 275, 280 của Bộ luật Dân sự buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Duy H1 là 1.519.515.750đ, ông H1 không tính lãi nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C phải chịu theo qui định của pháp luật là 57.585.472đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng) $[36.000.000đ + (1.519.515.750đ - 800.000.000đ) \times 3\% = 57.585.472đ]$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 275, 280, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Duy H1 đối với vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Xử:

1. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Duy H1 số tiền 1.519.515.750đ (Một tỷ năm trăm mười chín triệu năm trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm vợ chồng ông Nguyễn Đình D, bà Lê Thị Mỹ C phải chịu theo qui định của pháp luật là 57.585.472đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng). Hoàn trả cho ông Phan Duy H1 số tiền tạm ứng án phí 28.792.736đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0008454 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Báo cho nguyên đương biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 27/6/2025. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

